

Bản án số: 314/2021/HS-ST

Ngày: 23/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đức Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Trần Thị Như Phương

2/ Bà Lê Thị Hồng Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Vui

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Yên Như - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 897/2021/HSST ngày 16/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4535/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên **Phạm Quang D**, sinh ngày 20/2/1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 95/7 LTR, phường BT, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Con ông Phạm Văn T (1960) và bà Đặng Thị Thu S (1968); anh chị em: Có 02 người (bị cáo là con thứ 2); có vợ tên Trần Thanh T, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/3/2013, bị Công an phường BT, Quận A xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

+ Ngày 23/6/2014, bị Tòa án nhân dân Quận A xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/11/2016).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2020 tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông FD

Địa chỉ: 6-04 SLV, 21 BTN, phường VTS, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông PCT

Địa chỉ: 94/6B TKC, Phường C, quận PN, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông TV

Địa chỉ: 4/1/2 LĐT, Phường D, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông TĐN

Địa chỉ: 446/58 PTH, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông PMT

Địa chỉ: 189/A12 CQ, phường NCT, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/8/2020, Phạm Quang D điều khiển xe gắn máy hiệu Nouvo, biển số 54T5-3606 chạy lòng vòng các tuyến đường trên địa bàn quận BT tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật tài sản. Đến khoảng 23 giờ ngày 20/8/2020, khi đến trước nhà số 40/19 PVC, Phường H, quận BT, Dừng nhìn thấy ông FD (quốc tịch Nhật Bản) đang cầm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8 để sử dụng, D liền chạy xe từ sau đến áp sát vào ông FD và dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động trên tay ông Daisuke, rồi tăng ga bỏ chạy ra hướng cầu Thị Nghè tẩu thoát. Đến khoảng 09 giờ ngày 21/8/2020, D đem chiếc điện thoại di động đã cướp giật được của ông FD đến cửa hàng mua bán điện thoại QV số 15A HV, Phường K, Quận L bán cho ông Trần Đức N (là nhân viên của cửa hàng) với giá 2.800.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị cướp giật, ông FD đến Công an Phường H, quận BT trình báo.

Theo Kết luận định giá tài sản số 7232/KL-HĐĐGTS ngày 12/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự cấp thành phố - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8, dung lượng 256gb, phiên bản quốc tế, đã qua sử dụng trị giá 6.359.000 đồng

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ Phạm Quang D theo Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành cho ông Trần Đức N nhận dạng người thanh niên đem điện thoại di động đến bán cho anh Nam vào ngày 21/8/2020 là Phạm Quang D. Tiến hành đưa Phạm Quang D đi xác định địa điểm thực hiện hành vi cướp giật tài sản là tại trước số 40/19 PVC, Phường H, quận BT và xác định địa điểm bán chiếc điện thoại là tại cửa hàng mua bán điện thoại QV số 15A HV, Phường K, Quận L. Tiến hành cho D xác định hình ảnh người thanh niên thực hiện hành vi cướp giật chính là D. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D tại số 95/7 đường LTR, phường BT, Quận A, thu giữ được chiếc quần Jean dài màu xanh đã cũ mà D đã mặc khi thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của anh D.

Quá trình điều tra, Phạm Quang D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, D khai còn thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn Quận 6. Tuy nhiên, qua xác minh không có ai đến trình báo, vật chứng không thu giữ được. Đồng thời, sau đó D đã thay đổi lời khai là không thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản trên, nên không có cơ sở xử lý D đối với 02 vụ cướp giật tại địa bàn Quận 6.

*Vật chứng thu giữ:*

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 8, đã thu hồi trả lại ông FD.

- 01 USB ghi nhận hình ảnh Phạm Quang D thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của ông FD và 01 DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung D (kèm trong hồ sơ vụ án).

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh còn thu giữ của Phạm Quang D:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Nouvo, biển số 54T5-3606, qua xác minh xe trên do ông Phạm Minh Trí đứng tên chủ sở hữu, ông T ủy quyền lại cho ông PCT (là đại diện DNTN PTH, số 239 PDL, Phường A, quận PN). Ngày 28/4/2020, DNTN PTH bán lại xe trên cho D, nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ;

- 01 nón bảo hiểm màu xanh và 01 quần jean dài màu xanh đã cũ.

Hiện vật chứng trên do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ.

*Trách nhiệm dân sự:* Ông TV (chủ cửa hàng mua bán điện thoại QV số 15A HV, Phường K, Quận L) yêu cầu D hoàn trả số tiền 2.800.000 đồng mà cửa hàng đã mua chiếc điện thoại Iphone 8 do D phạm tội mà có.

Tại bản Cáo trạng số 141/CT-VKS-P2 ngày 08/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Phạm Quang D tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

1. Quá trình xét hỏi công khai và thẩm tra các tài liệu, chứng cứ có liên quan trong vụ án: Bị cáo Phạm Quang D thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

2. Trong phần tranh luận:

2.1 Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Phạm Quang D từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

2.2 Bị cáo không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

3. Phần bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và trình bày của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trên cơ sở đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông TV có đơn xin xét xử vắng mặt; bị hại là ông FD, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông PCT, ông PMT, ông TĐN vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, tại cơ quan điều tra những người này đều đã có lời khai, nội dung vụ án đã được làm rõ, về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu nên việc xét xử vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với các vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng hơn 23 giờ ngày 20/8/2020, tại trước số 40/19 PVC, phường H, quận BT, Phạm Quang D có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo, biển số 54TS-3606 để thực hiện hành vi chạy xe từ sau đến áp sát vào ông FD và dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động trên tay ông D, rồi tăng ga bỏ chạy ra hướng cầu Thị Nghè tẩu thoát. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 6.359.000 (Sáu triệu ba trăm năm mươi chín ngàn đồng) theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự.

Khi thực hiện hành vi như đã nhận định ở trên, bị cáo là người đã thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, tính mạng của cá nhân, tổ chức khác.

Từ các căn cứ trên, có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo Phạm Quang D đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp “dùng phương tiện nguy hiểm” theo quy định tại các điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, hành vi của bị cáo gây tâm lý hoang mang lo sợ, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội và phần nào làm xấu đi cái nhìn của người nước ngoài đối với đất nước và con người Việt Nam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo có con nhỏ, tài sản đã trả lại bị hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với ông Trần Đức N là nhân viên của cửa hàng mua bán điện thoại QV số 15A HV, Phường K, Quận L, khi mua chiếc điện thoại của D, ông Nam không biết điện thoại D bán là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không xử lý ông N là có cơ sở.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Ông FD đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường và không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông TV có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 2.800.000 đồng, đây là số tiền do bị cáo bán tài sản mà bị cáo phạm tội mà có. Tại phiên tòa hôm nay, ông TV có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 2.800.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông V, không buộc bị cáo bồi thường số tiền 2.800.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng

Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- 01 USB ghi nhận hình ảnh Phạm Quang D thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của ông FD và 01 DVD ghi âm, ghi hình hỏi cung D (kèm trong hồ sơ vụ án) cần được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Nouvo, biển số 54T5-3606, qua xác minh xe trên do ông Phạm Minh T đứng tên chủ sở hữu, ông T ủy quyền lại cho ông Phan Công T (là đại diện DNTN PTH, số 239 PDL, Phường A, quận PN). Ngày 28/4/2020, DNTN PTH bán lại xe trên cho D, nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Chiếc xe nêu trên do D sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, phát mãi sung quỹ Nhà nước.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh và 01 quần jean dài màu xanh đã cũ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Quang D 04 (bốn) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2020.

## 2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, phát mãi sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu Nouvo, biển số 54T5-3606.

- Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh và 01 quần jean dài màu xanh đã cũ.

(Theo Biên bản tang tài vật số NK2021/219 ngày 24/3/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 USB ghi nhận hình ảnh Phạm Quang D thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của ông FD và 01 DVD ghi âm, ghi hình hồi cung D.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Quang D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

### **Nơi nhận:**

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Trại giam;
- Phòng THA-HS;
- Phòng PC 53-CATP.HCM;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Đức Toàn**

- Lưu: Hình sự; Hồ sơ.